

Số: /BC-STC

Lai Châu, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 11 năm 2025

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND 19/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 11 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 11 NĂM 2025

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 11/2025 so với tháng 10/2025 cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

Các nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng: Nhóm giao thông; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Nhóm giáo dục; Nhóm hàng hoá và dịch vụ khác. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm: Nhóm thông tin và truyền thông; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD. Giá thực phẩm trong tháng tăng, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nguyên nhiên liệu thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 11/2025 tăng 0,17% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Lai Châu tại Báo cáo số 345/BC-TKT ngày 27/11/2025, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 năm 2025 tỉnh Lai Châu tăng

0,17% so với tháng trước, tăng 1,94% so với cùng tháng năm trước. Bình quân 11 tháng năm 2025 chỉ số CPI tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Tháng 11/2024	Tháng 12/2024	Tháng 10/2025	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	102,47	101,94	101,95	100,17	101,88
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	104,46	102,08	102,28	100,17	102,29
Trong đó: 1- Lương thực	104,51	102,26	101,80	98,52	103,91
2- Thực phẩm	104,41	102,19	102,54	100,48	101,96
3- Ăn uống ngoài gia đình	104,65	101,36	101,36	100,00	102,61
II. Đồ uống và thuốc lá	102,07	102,78	102,78	100,00	103,56
III. May mặc, mũ nón và giày dép	99,61	98,85	98,57	100,00	99,24
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	102,40	100,93	100,86	99,84	101,63
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	102,68	98,90	98,79	100,00	99,39
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	108,10	119,41	119,41	100,00	119,44
Trong đó: Dịch vụ y tế	111,80	126,61	126,61	100,00	126,61
VII. Giao thông	96,56	100,39	100,35	100,97	97,16
VIII. Thông tin và truyền thông	101,12	99,99	99,99	99,99	100,00
IX. Giáo dục	100,58	100,64	100,64	100,10	100,44
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	100,29	99,45	99,46	100,00	99,42
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	103,04	101,43	101,42	100,02	101,76
Chỉ số giá vàng	188,57	164,64	167,28	102,61	138,40
Chỉ số giá đô la Mỹ	105,14	103,52	103,39	99,96	103,91

Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 11 năm 2025 so với tháng 10 năm 2025, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 04 nhóm tăng giá; 02 nhóm giảm giá so với tháng trước: Nhóm giao thông tăng 0,97%; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,17%; Nhóm giáo dục tăng 0,1%; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,02%; nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,01%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm 0,16%; 05 nhóm ổn định: Nhóm may mặc, mũ nón giày dép; Thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch.

Trong tháng giá vàng tăng 2,61% và giá Đô la Mỹ giảm 0,04% so với tháng trước.

- Thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI: Tháng 11/2025, giá thực phẩm trong tháng tăng do ảnh hưởng bởi thời tiết, giá thịt gia súc, gia cầm tăng, giá lợn hơi tăng do nhu cầu người dân tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán tăng; giá xăng dầu trong nước tăng theo giá nguyên nhiên liệu thế giới là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu

dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng 11/2025 tăng 0,17% so với tháng trước. Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong tháng, giá thóc tẻ thường (khang dân) giao động từ 11.000-12.400 đồng/kg; thóc tám thơm giao động từ 13.500-15.500 đồng/kg; giá gạo tẻ thường (khang dân) dao động từ 18.400-19.000 đồng/kg; gạo tám thơm dao động từ 18.500-20.900 đồng/kg;

- Giá thịt lợn hơi (lợn trắng) dao động từ 66.000-72.000 đồng/kg; giá thịt lợn thăn (lợn trắng) giao động từ 145.000 - 151.000 đồng/kg; giò lụa 130.000 - 150.000 đồng/kg; giá thịt bò dao động từ 250.000-255.000 đồng/kg;

- Giá thịt gà ta dao động từ 150.000-170.000 đồng/kg; gà công nghiệp dao động từ 115.000-135.000 đồng/kg (tăng bình quân 5.000 đ/kg);

- Giá rau, củ quả tươi tăng so với tháng trước do trong tháng thời tiết không thuận lợi ảnh hưởng đến năng suất gieo trồng, thu hoạch rau củ khiến nguồn cung sụt giảm, ngoài ra một số loại rau, củ, quả do đầu vụ chưa đáp ứng được thị trường đã tác động đến giá bán tăng cao trong tháng.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố trong tháng ổn định so với tháng trước, từ 485.000 - 505.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định. Trong tháng Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có 05 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

- Có 05 nhóm: Nhóm may mặc, mũ nón giày dép; Thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm đồ uống và thuốc lá; nhóm thuốc và dịch vụ y tế; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch có giá ổn định so với tháng trước.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 5157/TTr-SNNMT ngày 13/11/2025 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Sở Nông nghiệp và Môi trường đang tham mưu ban hành quyết định về định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu cho phù hợp với quy định của pháp luật về giá.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; mức hỗ trợ học phí đối với các cơ sở giáo dục

ngoài công lập từ năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Tờ trình số 7664/Tr-UBND ngày 28/11/2025).

- Sở Tài chính có Tờ trình số 531/TTr-STC ngày 26/11/2025 trình UBND tỉnh đề nghị Ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của UBND tỉnh quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 2623/BC-STP ngày 26/11/2025.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Không có.

3. Công tác định giá của tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc ban hành quy định về Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 25/11/2025 về việc Ban hành Quy định về Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Sở Xây dựng có Báo cáo số 4429/BCTĐ-SXD ngày 26/11/2025 Báo cáo kết quả thẩm định Hồ sơ dự toán giá dịch vụ sự nghiệp công công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu, đường bộ địa phương năm 2026 và công tác quản lý, vận hành, khai thác bến, phà Khau Giường trên tuyến ĐT.134, năm 2026.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận 02 lượt kê khai giá đối với hàng hóa là vật liệu xây dựng đảm bảo đúng thời gian quy định.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

- UBND tỉnh có Công văn số 7008/UBND-VX ngày 07/11/2025 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực y tế; Kế hoạch số 24/KH-BCĐ ngày 28/11/2025 Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; UBND tỉnh có Tờ trình số 7407/TTr-UBND ngày 20/11/2025 trình HĐND tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều

1 Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Hội đồng thẩm định bảng giá đất tỉnh tiến hành họp và có Thông báo số 13/TB-HĐTĐBGĐ ngày 11/11/2025 về kết quả thẩm định Bảng giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5016/TTrSNNMT ngày 07/11/2025.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 lượt; Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao; báo cáo tình hình, kết quả công tác giám định, định giá tài sản trong tổ tụng hình sự đảm bảo thời gian quy định.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tháng 12 năm 2025.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống tăng do nhu cầu người tiêu dùng tăng; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm giáo dục; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá ổn định;

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giao thông; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt; Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế có xu hướng tăng.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Không có.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính; phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt

hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,...nhất là dịp cuối năm.

- Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 67/2024/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Quy định mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất, thuê đất xây dựng công trình ngầm, thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu trình UBND tỉnh ban hành;

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định về định khung giá các loại rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 11 năm 2025, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLГ - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- Các Sở: Nông nghiệp & MT, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và ĐТ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Ban biên tập Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, GCS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương